

NHỮNG ĐIỂM MỚI CƠ BẢN CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015

*Dương Quỳnh Hoa**

Tóm tắt: Bộ luật Dân sự năm 2015 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2017. Đây là đạo luật cơ bản của hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm của các bên tham gia quan hệ đó. Bài viết trình bày một số quy định mới, có tính đột phá của Bộ luật này.

Abstract: The Civil Code of 2015 adopted by the National Assembly on 24 November 2015 will come into effect on 01 January 2017. This is the basic law of a legal system for civil relations established on the basis of equality, freedom of will, independence of property and self-responsibility of parties to those relations. This article presents main important new issues of this Code.

Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 được bố cục thành 6 phần, 27 chương với 689 điều (giảm 88 điều so với Bộ luật Dân sự năm 2005). BLDS năm 2015 đã loại ra khỏi kết cấu Phần “Quy định về chuyên quyền sử dụng đất” và Phần “Quyền sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ”.

Việc xây dựng lại kết cấu của Bộ luật như trên đã khắc phục được tình trạng trùng lặp, chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật về cùng một vấn đề. Đây cũng là biện pháp góp phần thực hiện một trong những quan điểm chỉ đạo của việc sửa đổi, bổ sung BLDS lần này là xây dựng Bộ luật thành bộ luật có vai trò là luật chung của hệ thống pháp luật dân sự, có tính khái quát, tính dự báo và tính khả thi, đáp ứng được kịp thời sự phát triển của các quan hệ xã hội vốn rất năng động thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự, đồng thời bảo đảm được tính ổn định của Bộ luật này.

1. Về một số vấn đề chung

BLDS năm 2015 xác định rõ phạm vi chủ thể của quan hệ dân sự chỉ bao gồm cá nhân và pháp nhân; đồng thời, làm rõ bản chất của quan hệ dân sự, không liệt kê cụ thể các loại quan hệ dân sự. Hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân được thực hiện các giao dịch dân sự thông qua các thành viên hoặc thông qua người đại diện.

Đề bảo đảm thống nhất trong nhận thức, xây dựng và áp dụng pháp luật dân sự, góp phần hình thành chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, Bộ luật quy định 5 nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự. So với BLDS năm 2005, việc quy định các nguyên tắc của BLDS năm 2015 bao quát hơn, chỉ trong 01 điều luật, thay vì quy định thành 01 chương (Chương II Phần thứ nhất) với 09 điều luật (từ Điều 4 đến Điều 13) như trước đây.

BLDS năm 2015 xây dựng được cơ chế hợp lý áp dụng pháp luật dân sự. BLDS năm 2015 quy định về việc áp dụng pháp luật dân sự theo hướng: xác định BLDS là

* TS., Viện Nhà nước và Pháp luật.

Bài viết được công bố trong khuôn khổ thực hiện nhiệm vụ cấp Bộ: “Bảo cáo thường niên 2016: Triển khai thi hành Bộ luật Dân sự (sửa đổi)”.

luật chung điều chỉnh các quan hệ dân sự; các luật khác có liên quan không quy định hoặc có quy định nhưng trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự thì quy định của BLDS được áp dụng; trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Bộ luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế. Quy định này đã xác định rõ hơn việc xử lý mối quan hệ giữa BLDS với tư cách là luật chung với luật chuyên ngành.

2. Về xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền dân sự

BLDS năm 2015 sửa đổi, bổ sung nhiều quy định của BLDS năm 2005; cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 nhằm ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực dân sự, thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau:

- Cá nhân, pháp nhân thực hiện quyền dân sự theo ý chí của mình nhưng không được trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự và không được vượt quá giới hạn thực hiện quyền dân sự được quy định tại Bộ luật này;

- Cá nhân, pháp nhân không được lạm dụng quyền dân sự để gây thiệt hại cho người khác, để vi phạm các nghĩa vụ của mình hoặc để thực hiện mục đích khác trái pháp luật. Trường hợp cá nhân, pháp nhân không tuân thủ quy định này thì Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi vi phạm có thể không bảo vệ một phần hoặc toàn bộ quyền của họ, buộc bồi thường nếu gây thiệt hại và có thể áp dụng chế tài khác do luật quy định.

Khi quyền dân sự của cá nhân, pháp nhân bị xâm phạm thì chủ thể đó có quyền

tự bảo vệ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc tự bảo vệ quyền dân sự phải phù hợp với tính chất, mức độ xâm phạm và không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự.

Tòa án, cơ quan có thẩm quyền khác có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ quyền dân sự của cá nhân, pháp nhân với các phương thức được quy định tại Điều 11 Bộ luật. Trường hợp quyền dân sự bị xâm phạm hoặc có tranh chấp thì việc bảo vệ quyền được thực hiện theo pháp luật tố tụng tại Tòa án hoặc trọng tài. Việc bảo vệ quyền dân sự theo thủ tục hành chính được thực hiện trong trường hợp luật quy định. Quyết định giải quyết vụ việc theo thủ tục hành chính có thể được xem xét lại tại Tòa án.

BLDS năm 2015 cũng bổ sung các công cụ pháp lý giúp Tòa án có đủ căn cứ giải quyết các vụ việc dân sự, nhất là khi chưa có điều luật để áp dụng. Để bảo đảm tính khả thi của cơ chế này, BLDS 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng về áp dụng tập quán, áp dụng tương tự pháp luật. Các trường hợp không thể áp dụng tập quán, áp dụng tương tự pháp luật thì áp dụng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ, lẽ công bằng để giải quyết, đó là trường hợp các bên không có thoả thuận, pháp luật không có quy định thì có thể áp dụng tập quán nếu tập quán không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự được quy định tại Điều 3 của Bộ luật; trường hợp các bên không có thoả thuận, pháp luật không có quy định và không có tập quán thì áp dụng quy định của pháp luật điều chỉnh quan hệ dân sự tương tự; trường hợp không thể áp dụng tương tự pháp luật thì áp dụng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ, và lẽ công bằng. Đây được xem là điểm mới nổi bật nhất trong

các quy định về bảo vệ quyền dân sự của BLDS năm 2015. Theo pháp luật Việt Nam hiện hành, thẩm phán có thể từ chối giải quyết một vụ việc dân sự khi pháp luật không có quy định. Thực tiễn cho thấy, thời gian qua, quy định của pháp luật dân sự nói chung và BLDS nói riêng còn nhiều khoảng trống, chưa phù hợp hoặc chưa phản ánh đầy đủ các quan hệ dân sự phát sinh trong đời sống kinh tế - xã hội. Điều đó đã gây ra không ít khó khăn cho Tòa án trong giải quyết các vụ việc dân sự. Tiếp thu kinh nghiệm của các nước, BLDS năm 2015 lần đầu tiên quy định Tòa án không được từ chối yêu cầu giải quyết vụ, việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Quy định này cũng cho thấy sự nhất quán của BLDS năm 2015 và Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 trong việc bảo đảm quyền khởi kiện của các chủ thể nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước Tòa án. Đây là một quy định mới, mang tính đột phá, xác định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc giải quyết tranh chấp, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực dân sự.

3. Về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự

So với BLDS 2005, vấn đề chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự được quy định tại BLDS 2015 có nhiều điểm khác biệt.

Khác với BLDS 2005, BLDS 2015 không quy định thể nào là chủ thể của một quan hệ pháp luật dân sự, mà quy định: “Bộ luật này quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân” (Điều 1). Như vậy, BLDS 2015 chỉ ghi nhận cá nhân và pháp nhân là hai chủ thể độc lập, không coi hộ gia đình và tổ hợp

tác là chủ thể độc lập của quan hệ pháp luật dân sự. Tuy nhiên, vẫn thừa nhận chúng là những thực thể pháp lý đang tồn tại trong đời sống xã hội, tham gia vào nhiều quan hệ pháp luật dân sự. Điểm mới này của BLDS năm 2015 đã giải quyết được những vướng mắc, bất cập trong nhiều năm qua liên quan đến hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân khi tham gia các giao dịch dân sự.

- Đối với chủ thể quan hệ pháp luật là cá nhân, BLDS 2015 bổ sung trường hợp loại trừ năng lực hành vi dân sự (NLHVDS) đầy đủ¹. Bên cạnh quy định các trường hợp hạn chế NLHVDS, mất NLHVDS, BLDS năm 2015 bổ sung thêm trường hợp người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi². Bộ luật đã bổ sung nhiều cơ chế pháp lý mới, hợp lý để bảo vệ tốt hơn quyền của những người yếu thế, đặc biệt là chế độ giám hộ đối với người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của mình. Bộ luật cũng bổ sung quy định quyền nhân thân với các đối tượng khuyết tật NLHVDS; làm rõ quy định về quyền có họ, tên; tách riêng quyền thay đổi họ và quyền thay đổi tên thành 02 điều, đồng thời, cụ thể hóa từng trường hợp được phép thay đổi họ, tên; thừa nhận quyền sống bên cạnh quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể; cụ thể hóa trường hợp khai sinh, khai tử cho trẻ chết sau khi sinh...

BLDS năm 2015 quy định cá nhân có quyền xác định lại giới tính. Việc xác định lại giới tính của một người được thực hiện trong trường hợp giới tính của người đó bị khuyết tật bẩm sinh hoặc chưa định hình chính xác cần có sự can thiệp của y học. Cá

¹ Xem khoản 2 Điều 20 BLDS 2015.

² Xem Điều 23 BLDS 2015.

nhân đã thực hiện việc xác định lại giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được xác định lại theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan.

BLDS năm 2015 cho phép chuyển đổi giới tính theo quy định của luật (Điều 37). Theo đó, cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan.

Với quy định về xác định lại giới tính và chuyển đổi giới tính, BLDS năm 2015 đã đáp ứng được nhu cầu của một bộ phận công dân trong xã hội, đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế và không trái với truyền thống, phong tục của dân tộc.

Tuy nhiên, BLDS năm 2015 quy định: “việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật”, hay nói cách khác - khi Quốc hội ban hành luật chuyển đổi giới tính.

- Để cụ thể hóa nội dung, tinh thần của Hiến pháp về các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế đều bình đẳng..., Bộ luật quy định mọi cá nhân, tổ chức đều có quyền thành lập pháp nhân, trừ trường hợp luật có quy định khác³. Khác với BLDS năm 2005, BLDS năm 2015 quy định rất khái quát về hai loại pháp nhân là pháp nhân thương mại và pháp nhân phi thương mại⁴. Một điểm đáng chú ý là, BLDS năm 2015 đã bỏ sung quy định về quốc tịch của pháp nhân và tài sản của pháp nhân. Theo đó, pháp nhân được thành lập theo pháp luật Việt Nam là

pháp nhân Việt Nam. Tài sản của pháp nhân bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, sáng lập viên, thành viên của pháp nhân và tài sản khác mà pháp nhân được xác lập quyền sở hữu theo quy định của BLDS năm 2015 và luật khác có liên quan.

- Chủ thể trong quan hệ dân sự có sự tham gia của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân được quy định cụ thể và chi tiết. Theo đó, khi hộ gia đình, tổ hợp tác và các tổ chức khác không có tư cách pháp nhân tham gia quan hệ pháp luật dân sự thì mỗi thành viên sẽ được coi là một chủ thể độc lập tham gia vào quan hệ dân sự đó; hay nói cách khác, từng thành viên của hộ gia đình tham gia quan hệ dân sự hoặc ủy quyền cho thành viên khác tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự⁵.

- Bộ luật quy định, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan nhà nước ở trung ương và ở địa phương bình đẳng với chủ thể khác là cá nhân, pháp nhân khi tham gia quan hệ dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của Bộ luật này; quy định những nội dung cơ bản về địa vị pháp lý, đại diện tham gia quan hệ dân sự, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự và trách nhiệm trong quan hệ dân sự của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan nhà nước ở trung ương và ở địa phương với nhà nước, pháp nhân, cá nhân nước ngoài.

4. Về tài sản

BLDS năm 2005 và BLDS năm 2015 đều không đưa ra khái niệm về tài sản mà chỉ liệt kê một số loại tài sản, bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản. Tuy nhiên, khác với cách hiểu về quyền tài

³ Khoản 1 Điều 74 BLDS năm 2015.

⁴ Điều 75 và Điều 76 BLDS năm 2015.

⁵ Điều 101 BLDS năm 2015.

sản của BLDS 2005, BLDS năm 2015 ấn định một tiêu chí duy nhất đó là quyền tài sản trị giá được bằng tiền.

5. Về giao dịch dân sự

BLDS năm 2015 đã có nhiều sửa đổi, bổ sung liên quan đến các quy định về giao dịch dân sự theo hướng bảo đảm tốt hơn quyền tự do thể hiện ý chí, sự an toàn pháp lý, sự ổn định của giao dịch, quyền, lợi ích của bên thiện chí, bên ngay tình.

BLDS năm 2015 vẫn ghi nhận hình thức là một điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự. Tuy nhiên, khi các bên đáp ứng những điều kiện nhất định do luật dự liệu; một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất 2/3 nghĩa vụ trong giao dịch, thì dù giao dịch vi phạm về hình thức nhưng nếu một hoặc các bên yêu cầu, Tòa án vẫn công nhận hiệu lực pháp lý của giao dịch đó.

Hoặc nếu giao dịch đã được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về công chứng, chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất 2/3 nghĩa vụ trong giao dịch, thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch đó. Trong trường hợp này, các bên không phải thực hiện việc công chứng, chứng thực.

Đây là một giải pháp nhằm hạn chế việc một bên không tự nguyện tham gia giao dịch viện dẫn lý do vi phạm về hình thức của giao dịch để hủy toàn bộ giao dịch khi giá trị của đối tượng giao dịch biến động có lợi hơn cho họ.

Quy định về giải quyết hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu (Điều 131) cũng được sửa đổi để bảo đảm quyền, lợi ích của chủ thể xác lập giao dịch.

Quyền của người thứ ba ngay tình được bảo vệ theo nguyên tắc: trong trường hợp đối tượng của giao dịch là tài sản phải đăng

ký quyền sở hữu mà đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sau đó được chuyển giao bằng một giao dịch khác cho người thứ ba và người này căn cứ vào việc đăng ký đó mà xác lập, thực hiện giao dịch, thì giao dịch đó không bị vô hiệu, trừ trường hợp người thứ ba biết hoặc phải biết tài sản đó bị chiếm đoạt bất hợp pháp, ngoài ý chí của chủ sở hữu. Việc chuyển giao tài sản thông qua đấu giá hoặc căn cứ theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền cũng được bảo vệ..., chủ sở hữu tài sản không có quyền khởi kiện đòi lại tài sản từ người thứ ba ngay tình trong trường hợp này (khoản 3 Điều 133).

6. Về đại diện

BLDS năm 2015 đã có một số sửa đổi, bổ sung quy định về đại diện nhằm tạo điều kiện pháp lý tốt hơn trong việc trợ giúp cá nhân, pháp nhân thực hiện, bảo vệ các quyền dân sự của mình và hạn chế rủi ro pháp lý trong các quan hệ dân sự: Bên đại diện có thể là cá nhân hoặc pháp nhân⁶; cụ thể hóa căn cứ xác lập quyền đại diện⁷; tách riêng quy định đại diện theo pháp luật của cá nhân và đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Đặc biệt, Bộ luật đã bổ sung quy định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân là người được xác định theo điều lệ hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; pháp nhân có thể có nhiều người đại diện theo pháp luật và pháp nhân có thể là người đại diện theo ủy quyền cho các chủ thể khác; đại diện theo pháp luật có quyền nhân danh bên được đại diện xác lập, thực hiện hành vi pháp lý phù hợp với quyền, nghĩa vụ của bên được đại diện. Trường hợp pháp nhân có nhiều đại diện

⁶ Điều 134 BLDS 2015.

⁷ Điều 135 BLDS 2015.

theo pháp luật thì mỗi người đại diện cho pháp nhân phù hợp với quyền, nghĩa vụ của mình. Giao dịch dân sự do bên đại diện xác lập, thực hiện với bên thứ ba trong phạm vi đại diện làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của bên được đại diện. Bên đại diện có quyền xác lập, thực hiện hành vi cần thiết tùy thuộc hoàn cảnh để đạt được mục đích phù hợp với phạm vi đại diện. Trong trường hợp không xác định được cụ thể phạm vi đại diện, người đại diện theo pháp luật có quyền xác lập, thực hiện mọi giao dịch vì lợi ích của người được đại diện, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Về thời hiệu

BLDS năm 2015 quy định cá nhân, pháp nhân phải yêu cầu tòa án, trọng tài giải quyết vụ, việc dân sự trong thời hạn luật định, hết thời hạn đó mà cá nhân, pháp nhân mới có yêu cầu thì thay vì từ chối giải quyết yêu cầu của cá nhân, pháp nhân như quy định hiện hành, tòa án hoặc trọng tài vẫn thụ lý, giải quyết và tuyên bố chủ thể được hưởng quyền dân sự hoặc được miễn trừ nghĩa vụ dân sự. Người được hưởng quyền dân sự có quyền từ chối việc hưởng quyền, người được miễn trừ nghĩa vụ dân sự có quyền từ chối việc miễn trừ nghĩa vụ, trừ trường hợp việc từ chối đó có mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ hoặc vi phạm điều cấm, trái đạo đức xã hội.

8. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản

BLDS năm 2015 đã tạo cơ chế pháp lý đầy đủ, công khai hơn về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản; nguyên tắc xác lập, thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản; thời điểm xác lập quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản... So với BLDS năm 2005, BLDS năm 2015 quy định cụ thể, chi tiết, rõ ràng và đầy đủ hơn về

thời điểm xác lập quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản. Ngoài ra, BLDS năm 2015 cũng quy định trường hợp xác lập quyền sở hữu đối với hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản khi chưa được chuyển giao thuộc về bên có tài sản.

Với việc bổ sung các quyền khác đối với tài sản bên cạnh quyền sở hữu, gồm quyền đối với bất động sản liền kề, quyền hưởng dụng và quyền bề mặt, BLDS năm 2015 đã tạo nhiều hành lang pháp lý cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng tài sản trong giao lưu dân sự, khuyến khích chủ sở hữu đưa tài sản của mình vào lưu thông và khuyến khích cả người không phải là chủ sở hữu tài sản yên tâm đầu tư vào tài sản của người khác nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả nhất tài sản này.

Các quy định về bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản về bản chất không thay đổi so với BLDS 2005, tuy nhiên BLDS 2015 bổ sung thêm biện pháp bảo vệ quyền khác đối với tài sản cho các chủ thể có quyền này.

9. Về chiếm hữu

Chiếm hữu là chế định mới của BLDS 2015. Chiếm hữu là việc chủ thể nắm giữ, chi phối tài sản một cách trực tiếp hoặc gián tiếp như chủ thể có quyền đối với tài sản. Người chiếm hữu tài sản được suy đoán là ngay tình; người nào cho rằng, người chiếm hữu là không ngay tình thì phải chứng minh. Trường hợp có tranh chấp, người có tranh chấp với người chiếm hữu phải chứng minh về việc người chiếm hữu không có quyền. Trường hợp việc chiếm hữu bị người khác xâm phạm thì người chiếm hữu có quyền yêu cầu người có hành vi xâm phạm phải chấm dứt hành vi, khôi phục tình trạng ban đầu, trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại

hoặc yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác giải quyết.

10. Về hợp đồng

BLDS năm 2015 có một số quy định mới được bổ sung để phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn nước ta, đặc biệt là các quy định về điều kiện giao dịch chung, điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi,...

BLDS 2015 thừa nhận về điều kiện giao dịch chung. Đó là những quy định do bên đề nghị giao kết hợp đồng công bố áp dụng chung cho các bên tham gia hợp đồng; nếu bên được đề nghị chấp nhận giao kết hợp đồng thì coi như chấp nhận toàn bộ quy định đã được bên đề nghị đưa ra. Nếu trong điều kiện giao dịch chung có quy định về miễn trách nhiệm của bên đưa ra điều kiện giao dịch chung, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi của bên kia thì quy định này không có hiệu lực.

Bộ luật cũng cho phép điều chỉnh lại hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi nhằm loại bỏ sự không công bằng giữa các bên. Theo quy định, trong trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản, bên có lợi ích bị ảnh hưởng có quyền yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng trong một thời hạn hợp lý. Trường hợp các bên không thể thỏa thuận được về việc sửa đổi hợp đồng trong một thời hạn hợp lý, một trong các bên có thể yêu cầu Tòa án chấm dứt hợp đồng tại một thời điểm xác định hoặc sửa đổi hợp đồng để cân bằng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Tòa án chỉ được quyết định sửa đổi hợp đồng trong trường hợp việc chấm dứt hợp đồng sẽ gây thiệt hại lớn hơn so với các chi phí để thực hiện hợp đồng nếu được sửa đổi. Trong quá trình đàm phán sửa đổi, chấm dứt hợp đồng và tòa án giải quyết vụ việc, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của

minh theo hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

11. Về các hợp đồng thông dụng

BLDS năm 2015 chỉ quy định về những hợp đồng mang tính đặc trưng và đại diện cho quan hệ pháp luật dân sự. Bộ luật không quy định về hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng thuê nhà ở, hợp đồng bảo hiểm bởi những hợp đồng đã được quy định trong Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bảo hiểm. Bên cạnh đó, Bộ luật cũng bổ sung một loại hợp đồng mới là hợp đồng hợp tác để đáp ứng yêu cầu thực tiễn về hợp tác trong sản xuất, kinh doanh. Đối với một số hợp đồng cơ bản như hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thuê tài sản..., Bộ luật bổ sung nhiều quy định để bảo đảm áp dụng không những cho các hợp đồng liên quan mà còn bao quát được những dạng hợp đồng phái sinh, đặc thù có thể phát sinh trong tương lai.

Đối với hợp đồng vay tài sản, BLDS 2015 không sử dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố làm lãi suất tham chiếu khi xác định trần lãi suất cho vay cũng như xác định các lãi suất liên quan khác, như lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền⁸; lãi suất áp dụng trong trường hợp bên mua hàng đã trả tiền nhưng chưa nhận vật do giao không đồng bộ⁹. Khoản 1 Điều 468 BLDS 2015 quy định lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận và mức trần lãi suất cho vay cụ thể ở mức không vượt quá 20%/năm. Việc quy định cụ thể mức lãi suất như vậy đã đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

(Xem tiếp trang 49)

⁸ Điều 357 BLDS 2015.

⁹ Điều 438 BLDS 2015.